

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **NĂM 2007**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**  
**SAIGON COOP - SCID**

<b>Mục lục</b>	<b>Trang</b>
Thư ngỏ của Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	3
Quá trình hình thành và phát triển Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Coop – SCID	
I. Lịch sử hoạt động của Công ty .....	4
II Báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc .....	6
III. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán .....	13
IV. Cơ cấu bộ máy Công ty .....	36
V. Báo cáo công bố thông tin .....	53

## THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SAIGON COOP - SCID

Kính thưa Quý vị cổ đông, quý khách hàng, các đối tác kinh doanh và toàn thể CBCNV Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Coop –SCID..

Sau 5 tháng hoạt động cùng những kết quả đạt được bước đầu, với tinh thần cầu tiến và nghiêm túc nhìn lại mình , SCID đã đạt những thành quả như sau :

- Nhờ vào uy tín thương hiệu Saigon Co-op và CoopMart đã tạo sự phấn khởi trong cổ đông và CBNV, được nhiều nhà đầu tư tin tưởng quan tâm và sẵn sàng tham gia đầu tư, cho vay vốn kinh doanh; lãnh đạo chính quyền TW, TP và các tỉnh quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi. Thương hiệu SCID nhanh chóng được thị trường và các cty địa ốc biết đến như là trợ thủ đắc lực cho Saigon Co-op và nhà phát triển cơ sở hạ tầng Co-opMart.
- Thành viên HĐQT SCID cũng là một số thành viên HĐQT và Ban TGD Saigon Co-op nên đã tạo được sự thống nhất cao trong chỉ đạo và định hướng hoạt động của Cty. Sự phối hợp giữa Saigon Co.op và SCID đã đặt nền tảng ban đầu cho quan hệ vừa là đối tác chiến lược vừa là cổ đông lớn nhất trên tinh thần tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong quan hệ hai bên.
- Đội ngũ CBNV một phần là cán bộ nòng cốt của Saigon Co-op, có trình độ, nhiệt tình, tích cực, biết việc và gắn bó với công việc. Công ty cũng đã thu hút thêm một số CBNV, cộng tác viên có trình độ kỹ thuật cao. Nội bộ Công ty lành mạnh, đoàn kết, nhất trí cao, phong cách làm việc năng động, luôn bám sát mục tiêu chiến lược và lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Bộ máy tổ chức, cơ chế hoạt động Công ty hợp lý, phát huy được tính chuyên nghiệp và sự chủ động của mỗi bộ phận và từng nhân viên, sự phân cấp, sự quan tâm đãi ngộ đúng mức của lãnh đạo ngày càng làm rõ trách nhiệm quyền hạn mỗi bộ phận, mỗi nhân viên công ty trong từng thời điểm cụ thể.
- Tình hình kinh tế toàn cầu cũng như của nước ta đang có những chuyển biến phức tạp ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống xã hội, nhất là các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản. Tuy nhiên, với tinh thần quyết tâm và trách nhiệm, Hội đồng quản trị SCID đã kịp thời đề ra các biện pháp nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia vào các dự án lớn đồng thời tích cực tìm kiếm, khai thác các mặt bằng phù hợp cho kinh doanh Siêu thị ở những địa bàn đông dân cư để ưu tiên triển khai theo chiến lược phát triển hệ thống CoopMart của Saigon Coop.

Tiềm năng SCID phát triển mạnh và ổn định, qua đó góp phần cho sự phát triển bền vững của Saigon Co-op và đem lại giá trị gia tăng cho Cổ đông.


Thay mặt cho Hội đồng Quản trị Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông đã tin tưởng và tham gia góp vốn vào SCID

Thay mặt cho Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn đến UBND Thành phố, các tỉnh và các sở ngành chức năng, Quý khách hàng, đối tác và toàn thể CBCNV đã tận tâm, dành tình cảm và sự nhiệt huyết của mình vì Công ty SCID.

Kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công.

## I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TY

### 1. Giới thiệu về Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Coop:

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SAIGON COOP.
- Tên tiếng Anh : Saigon Coop Investment Development Joint Stock Company.
- Tên viết tắt : SCID
- Logo của Công ty : 
- Vốn điều lệ : 500.000.000.000 VNĐ ( Năm trăm tỷ đồng chẵn)
- Tổng số lượng cổ phần : 50.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Trụ sở chính : 199-205 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại : (84-08) 8360 143
- Fax : (84-08) 8373 631
- Website : [www.scid-jsc.com](http://www.scid-jsc.com)
- Email : [mailscid@scid-jsc.com](mailto:mailscid@scid-jsc.com)
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/04/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 25/04/2007 và thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 01 năm 2008.

- Công ty được thành lập vào ngày 04/04/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng, với tổng số cán bộ công nhân viên Công ty là 35 người. Từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã phối hợp với Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố (Saigon Co.op) tiếp tục triển khai xây dựng, khai thác kinh doanh và đưa vào hoạt động 5 siêu thị Co.opmart: Biên Hòa, Vị Thanh, Tam Kỳ, Phú Yên, Nhiêu Lộc. Tính đến nay, Công ty đã có 28 công ty con, công ty liên kết, liên doanh trực thuộc, trong đó tiếp nhận từ Saigon Co.op 13 công ty và thành lập mới 15 công ty;
- Ngày 25/04/2007 Công ty tăng vốn lên 500 tỷ đồng;
- Ngày 22/12/2007, Đại hội đồng cổ đông bất thường công ty đã thống nhất phương án phát hành thêm 50 triệu cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.

## 2. Quá trình phát triển

### 2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Đầu tư xây dựng siêu thị và cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho ngành bán lẻ, kinh doanh trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng;

- Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình, giám sát thi công và khảo sát xây dựng);
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (không sản xuất tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá và sàn giao dịch bất động sản);
- Cho thuê kho, bãi;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán, chế biến nông lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm (không chế biến và mua bán nông sản, thực phẩm tại trụ sở), đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở);
- Kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế.

## **2.2 Tình hình hoạt động**

- Trong năm 2007 hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng và đưa các Siêu thị mới đi vào hoạt động, hoàn thiện cơ cấu quản lý, nhân sự của Công ty để chuẩn bị cho sự phát triển các năm sau.

## **3. Định hướng phát triển**

### **3.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty**

#### **Mục tiêu chiến lược của Doanh nghiệp**

*“Phấn đấu trở thành Công ty phát triển địa ốc thương mại hàng đầu Việt Nam, cung cấp cơ sở hạ tầng độc quyền cho hệ thống siêu thị Co.opMart và Xây dựng giá trị gia tăng cho các cổ đông”*

#### **Mục tiêu phát triển Doanh nghiệp**

- Tiếp tục khẳng định và xây dựng Công ty SCID trở thành Công ty đầu ngành và phát triển bền vững trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng kỹ thuật thương mại trong mọi điều kiện khó khăn hay thuận lợi.

#### **Công tác quản lý:**

- Hoàn thiện cơ chế quản lý điều hành trong toàn Công ty, đảm bảo đủ năng lực cho sự phát triển lâu dài, đúng định hướng và hiệu quả của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý tốt việc sử dụng hiệu quả các nguồn vốn.

#### **Công tác phát triển nguồn lực:**

- Đào tạo và phát triển nguồn lực con người của Công ty mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn cao đáp ứng cho nhu cầu phát triển.
- Tìm mọi biện pháp xây dựng nhiều kênh để huy động mọi nguồn vốn, đảm bảo đủ cho đầu tư và sản xuất kinh doanh.

- Không ngừng nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho Cán bộ công nhân viên, xây dựng văn hoá Doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Coop.

### **3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tập trung đầu tư, xây dựng và khai thác hiệu quả các tài sản hiện có. Phát triển và mở rộng mạng lưới kinh doanh.
- Cơ cấu lại nguồn vốn, sử dụng và phân bổ hiệu quả các nguồn lực hiện có trên cơ sở tích lũy cho đầu tư phát triển dài hạn.

### **Các chỉ tiêu kế hoạch cho giai đoạn 2008**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm		
			Thực hiện 2007	Kế hoạch 2008	%
1	Doanh thu	Tỷ	3,888	846,5	21.672
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu	175	50.000	28.471
3	Vốn kinh doanh	Tỷ	500	1.000	100
4	Thu nhập mỗi CP	Đồng	132	667	405
5	Số lượng CBCNV	Người	35	45	29

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **1. Báo cáo của Hội đồng quản trị**

#### **MỤC TIÊU THÀNH LẬP CÔNG TY**

Công ty Đầu tư Phát triển SAIGON CO.OP(SCID) được thành lập nhằm mục đích chuyên môn hóa hoạt động đầu tư xây dựng, huy động các nguồn vốn xã hội để tập trung phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho hệ thống siêu thị CO.OPMART của Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh(SAIGONCO.OP) nhằm thực hiện chiến lược phát triển nhanh và bền vững của SAIGONCO.OP, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển SAIGON CO.OP(SCID) chính thức đi vào hoạt động từ ngày 04/4/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006339 do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/2007, với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng của 03 cổ đông sáng lập:

- o Liên hiệp Hợp tác xã TM TP. Hồ Chí Minh : 18.900.000.000 đồng
- o Hợp tác xã TM Toàn Tâm : 1.000.000.000 đồng
- o Bà Nguyễn Kim Dung : 100.000.000 đồng

#### **HOẠT ĐỘNG NĂM 2007**

#### **TỔNG QUAN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 1 tổ chức vào ngày 14/4/2007 tại TP. Hồ Chí Minh đã bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, có nhiệm kỳ là 05 năm, bao gồm các ông/bà sau:

##### **▪ Hội đồng quản trị:**

1. Bà NGUYỄN THỊ NGHĨA Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông NGUYỄN NGỌC HÒA Thành viên Hội đồng quản trị
3. Bà NGUYỄN THỊ TRANH Thành viên Hội đồng quản trị
4. Bà NGUYỄN THỊ HẠNH Thành viên Hội đồng quản trị
5. Bà TRẦN THỊ KIM QUYÊN Thành viên Hội đồng quản trị

##### **▪ Ban Kiểm soát:**

1. Bà Nguyễn Kim Dung Trưởng Ban kiểm soát

- 
- |    |                        |            |
|----|------------------------|------------|
| 2. | Bà Lê Thị Thuần        | Thành viên |
| 3. | Ông Nguyễn Hữu Đông Hà | Thành viên |

## **CÁC CÔNG VIỆC CHÍNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2007**

### **Triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

Để thực hiện các thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và vì lợi ích của Công ty, trong năm 2007, Hội đồng quản trị đã triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông như sau:

#### **1.1. Lần thứ 1 vào ngày 14/4/2007, đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-SCID về những vấn đề sau:**

- 1.1.1. Thông qua chủ trương tăng vốn Điều lệ của Công ty từ 20 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng.
- 1.1.2. Thông qua kế hoạch hợp tác giữa Công ty với Liên hiệp Hợp tác xã TP. HCM. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết cho việc hợp tác.
- 1.1.3. Thông qua việc chỉnh sửa Điều lệ Công ty theo điều lệ dành cho các công ty niêm yết. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện chỉnh sửa Điều lệ Công ty theo quy định.
- 1.1.4. Thông qua Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, trợ lý Hội đồng quản trị Công ty.
- 1.1.5. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, trợ lý Hội đồng quản trị Công ty.

#### **1.2. Lần thứ 2 vào ngày 22/12/2007, đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-SCID về những vấn đề sau:**

- 1.2.1. Thông qua phương án tăng vốn Điều lệ của Công ty từ 500 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng.
- 1.2.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tác chiến lược và nhà đầu tư lớn, quyết định giá bán, khối lượng và thời điểm thực hiện việc chào bán riêng lẻ; lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành và giá bảo lãnh phát hành (nếu có) nhưng phải đảm bảo quyền lợi cao nhất của Công ty và lợi ích của các cổ đông Công ty.

### **Triệu tập họp Hội đồng quản trị**

Trong năm 2007 Hội đồng quản trị HĐQT đã tổ chức họp hàng tháng và đột xuất để quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu, chiến lược, biện pháp hoạt động của SCID như:

- Phê duyệt bộ máy điều hành Công ty.
- Bổ nhiệm Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.
- Phê duyệt Quy chế điều hành Công ty.
- Quyết định tăng vốn điều lệ.
- Phê duyệt tiến độ góp vốn của cổ đông.
- Ban hành chính sách phát hành cổ phiếu của Công ty.
- Quyết định hợp tác với SAIGONCO.OP thành lập Công ty TNHH 2 thành viên.
- Quyết định hợp tác với MAPLETREE và SAMCO đầu tư dự án Tân Phong.
- Phê duyệt đầu tư các dự án và phương án đền bù giải tỏa các dự án do Tổng giám đốc Công ty đề nghị.

**Công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy và bổ nhiệm cán bộ**

- Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ban Tổng giám đốc gồm:

Bà Nguyễn Thị Tranh Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Hồng Kế toán trưởng.

Ngày 10/05/2008 bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Thủy giữ chức Phó Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã phê duyệt bổ nhiệm các chức danh quản lý khác và phê duyệt khung lương cho Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý của Công ty.

**NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG****Tiền độ góp vốn Điều lệ**

- Tính từ ngày thành lập đến 31/12/2007, số cổ đông, cổ phần và vốn điều lệ Công ty đã được thực hiện:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TIẾN ĐỘ GÓP VỐN	CỔ ĐÔNG/ CỔ PHẦN/GIÁ TRỊ CỔ PHẦN SÁNG LẬP	CỔ ĐÔNG/ CỔ PHẦN/GIÁ TRỊ CỔ PHẦN PHỔ THÔNG	TỔNG VỐN ĐIỀU LỆ
Thành lập Công ty	03 cổ đông 2.000.000 CP 20 tỷ đồng	0 cổ đông 0 CP	03 cổ đông 2.000.000 CP <b>20 tỷ đồng</b>
Tăng vốn lần thứ 1	03 cổ đông 10.000.000 CP 100 tỷ đồng	82 cổ đông 40.000.000 CP 400 tỷ đồng	85 cổ đông 50.000.000CP <b>500 tỷ đồng</b>

- Theo Nghị quyết 02/NQ-SCID ngày 22/12/2007, việc tăng vốn điều lệ lần 2 sẽ được tiến hành từ ngày 01/02/2008. Tính đến ngày 28/6/2008 vốn điều lệ của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CỔ ĐÔNG/ DIỄN GIẢI	Tính đến 31/12/2007	Tính đến 28/5/2008	Tính đến 28/6/2008
1. SAIGONCO.OP, gồm:	<b>428.903</b>	<b>491.632</b>	<b>630.000</b>
▪ Tài sản	214.569	214.569	214.569
▪ Phần vốn góp trong các công ty liên doanh	82.236	82.236	82.236
▪ Tiền mặt	132.097	194.826	333.194
2. HTX TOÀN TÂM	<b>1.000</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>
3. Bà NGUYỄN KIM DUNG	<b>100</b>	<b>150</b>	<b>150</b>
4. CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN	<b>69.996</b>	<b>110.039</b>	<b>110.139</b>
5. ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC			



<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>500.000</b>	<b>603.321</b>	<b>741.789</b>
------------------	----------------	----------------	----------------

**Tình hình cổ đông**

- Công ty thành lập với 03 cổ đông sáng lập;
- Sau khi tăng vốn đợt 1( từ 20 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng), tính đến 31/12/2007 Công ty đã có 85 cổ đông.
- Tính đến ngày 28/5/2008 Công ty đã có **3.631 cổ đông**.

**Kết quả hoạt động từ ngày thành lập đến 31/12/2007**

Tháng 4/2007, Công ty được thành lập và chính thức đi vào hoạt động với hoạt động chính là đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động của các siêu thị CO.OPMART, các loại hình bán lẻ khác và các lĩnh vực bất động sản kết hợp.

Phối hợp với Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. HCM tiếp tục công tác xây lắp, hoàn thiện, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và đưa vào sử dụng 09 Trung tâm thương mại và siêu thị CO.OPMART.

Doanh thu và lợi nhuận phát sinh năm 2007 chủ yếu là tiền cho thuê nhà 253 Điện Biên Phủ và thu nhập tài chính, cụ thể là:

- Doanh thu : 3.888 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 277 triệu đồng
- Thuế TNDN phải nộp : 138 triệu đồng
- Thuế thu nhập hoãn lại : -36 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 175 triệu đồng

**NHỮNG THỎA THUẬN VỀ GÓP VỐN VÀ HỢP TÁC GIỮA SCID VÀ SAIGONCO.OP**

Nhằm mục đích chuyển giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng cho SCID, tạo điều kiện để SCID tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư của SAIGONCO.OP đang thực hiện dở dang và cụ thể hóa phần vốn góp của SAIGONCO.OP, hai bên đã thống nhất phương thức hợp tác và góp vốn như sau:

1. Trên cơ sở góp vốn bằng tiền mặt của SAIGONCO.OP, SCID thay SAIGONCO.OP tiếp tục làm đối tác tại các công ty liên doanh với các đối tác ở các tỉnh như Cần Thơ, Biên Hòa, Gia Lai, Vị Thanh, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Kiên Giang, Trà Vinh, ....
2. Đối với các siêu thị đang hoạt động tại TP Hồ Chí Minh và các công ty TNHH 1 thành viên đang hoạt động tại các tỉnh, được chuyển đổi thành công ty TNHH 2 thành viên, trong đó SCID góp 49% bằng tiền mặt và SAIGONCO.OP góp 51% bằng tài sản và tiền mặt.
3. Các dự án siêu thị đang và sẽ triển khai xây dựng tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh sẽ tổ chức thành công ty TNHH 2 thành viên theo tỷ lệ SAIGONCO.OP góp 51%, SCID góp 49% bằng tiền mặt.
4. Tất cả các siêu thị nói trên hoạt động dưới thương hiệu CO.OPMART do SAIGONCO.OP trực tiếp quản lý, điều hành tập trung và thống nhất theo Concept CO.OPMART.

SCID tham gia quản lý và chịu trách nhiệm tìm kiếm đối tác khu cho thuê, quảng cáo bên ngoài phù hợp với chức năng quản lý và kinh doanh trung tâm thương mại sau này.

5. Trên cơ sở tham khảo ý kiến của Giám đốc chuỗi CO.OPMART, SCID tiến hành tìm kiếm mặt bằng để đầu tư xây dựng siêu thị theo kế hoạch và chiến lược phát triển mạng lưới của SAIGONCO.OP, đồng thời chịu trách nhiệm toàn bộ về việc xây dựng, sửa chữa, bảo hành bảo trì tòa nhà, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và chức năng kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại do SAIGONCO.OP đưa ra.

SAIGONCO.OP chịu trách nhiệm toàn bộ về việc mua sắm, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành bảo trì các trang thiết bị bán hàng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật và chức năng kinh doanh siêu thị.

6. Các tài sản do SAIGONCO.OP góp vốn được định giá lại, SCID tiếp tục thay SAIGONCO.OP xúc tiến các công việc để tiến hành đầu tư xây dựng, khai thác kinh doanh và tìm kiếm đối tác có uy tín để hợp tác đầu tư và kinh doanh các khu phức hợp trung tâm thương mại, văn phòng, căn hộ dịch vụ và nhà ở, ...

## **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2008**

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị còn dở dang trong năm 2007.
- Tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn các đối tác chiến lược và phương án phát hành có lợi nhất đối với phần vốn còn lại.
- Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản với hiệu quả cao nhất, đồng thời giám sát, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 giao.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.
- Tuân thủ và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản có liên quan, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **2. Báo cáo của Tổng Giám đốc**

### **2.1 Báo cáo về tình hình tài sản và khả năng sinh lời**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đv tính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	37,22	
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	62,78	
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0,29	
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	99,71	
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	131,30	
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	109,71	

### **Tỷ suất sinh lời**

Chỉ tiêu	Đv tính	Năm nay	Năm trước
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	13,23	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0,04	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	0,04	

### 2.1.1 Xét về khả năng thanh toán

Cả hai hệ số thanh toán nhanh và thanh toán hiện hành đều cao so với bình quân ngành và của thị trường. Các hệ số cho thấy Công ty luôn bảo đảm các khoản nợ phải trả đều có tài sản làm đảm bảo ở mức cao nhất. Tuy nhiên, hệ số này tương đối cao cho thấy tình hình tài chính của những tháng đầu hoạt động do lượng tiền góp vốn lớn.

### 2.1.2 Xét về khả năng sinh lời

Các hệ số tỷ suất lợi nhuận trên Tổng tài sản, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu ở mức thấp và thấp hơn so với bình quân thị trường là do Công ty chỉ mới đi vào hoạt động được 8 tháng, nhưng thời gian thực tế cho hoạt động chỉ 5 tháng. Tuy nhiên, với những Công ty chỉ mới hoạt động tương đương thời gian hoạt động của Công ty thì hoạt động chưa thể có lãi bằng Công ty. Điều này cho thấy, khả năng phát triển và tăng trưởng tốt trong những năm sau.

### 2.1.3 Tình hình tài sản và nguồn vốn tính đến 31/12/2007

TT	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Số dư đến 31/12/2007
<b>A</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>501.646.157.590</b>
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>186.711.004.155</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền		114.002.685.659
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		42.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn		28.598.201.054
4	Tài sản ngắn hạn khác		2.110.117.442
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>314.935.153.435</b>
1	Tài sản cố định		195.904.951.229
2	Bất động sản đầu tư		21.246.980.985
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		97.590.172.596
4	Tài sản dài hạn khác		193.048.626
<b>B</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>501.646.157.590</b>
<b>I</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.470.566.921</b>
1	Nợ ngắn hạn		1.421.964.223
2	Nợ dài hạn		48.602.698
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>500.175.590.669</b>
1	Vốn chủ sở hữu		500.175.590.669
	<i>Vốn kinh doanh</i>		500.000.000.000
	<i>Lãi chưa phân phối</i>		175.590.669

### 2.1.4 Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm 2007, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua 2 Nghị quyết quan trọng. Nghị Quyết 01/2007/NQ-ĐHĐCĐ về việc tăng vốn cổ đông từ 20 tỷ lên 500 tỷ và cũng tăng số lượng cổ đông từ 3 cổ đông sáng lập lên 85 cổ đông.

Nghị Quyết 02/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/12/2007 thông qua kế hoạch tăng vốn từ 500 tỷ lên 1.000 tỷ bằng việc bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với giá trị 250 tỷ mệnh giá, số còn lại 250 tỷ dự kiến chào bán cho các đối tác chiến lược và nhà đầu tư lớn nhằm mục đích huy động vốn cho việc triển khai các dự án lớn sẽ được thực hiện trong năm 2009 như dự án Khu phức hợp Tân Phong, An Phú..

Tính đến cuối năm 2007, số lượng cổ phiếu phát hành của Công ty là 50 triệu, trong đó toàn bộ số cổ phần là cổ phần phổ thông.

Do năm đầu hoạt động chưa có nhiều lợi nhuận vì thế Công ty sẽ xin ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 chưa phải chia cổ tức cho năm tài chính 2007.

## 2.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH** **Năm 2007**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI1	1.326.958.334	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI1	1.326.958.334	-
Giá vốn hàng bán	11	VI2	132.075.470	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.194.882.864	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI3	2.561.464.657	-
Chi phí tài chính	22	VI4	646.307.404	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	24	VI5	111.800.200	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI6	2.755.085.846	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		243.154.070	-
Thu nhập khác	31	VI7	34.166.303	-
Chi phí khác	32		-	-
Lợi nhuận khác	40		34.166.303	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		277.320.373	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	138.710.836	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	(36.981.132)	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>175.590.669</u>	<u>-</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI8	<u>132</u>	<u>-</u>

### **3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

Mặc dù chỉ mới hoạt động chính thức được 5 tháng nhưng nhờ sự quyết tâm của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc nên Công ty đã ổn định được cơ cấu tổ chức và sớm đi vào hoạt động.

---

Công ty đã xây dựng chỉ tiêu hoạt động cho Công ty và cho từng Bộ phận thông qua quy trình Quản lý ngân sách cho năm 2008 và sẽ xây dựng chiến lược tài chính cụ thể cho mục tiêu dài hạn Công ty

### **III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

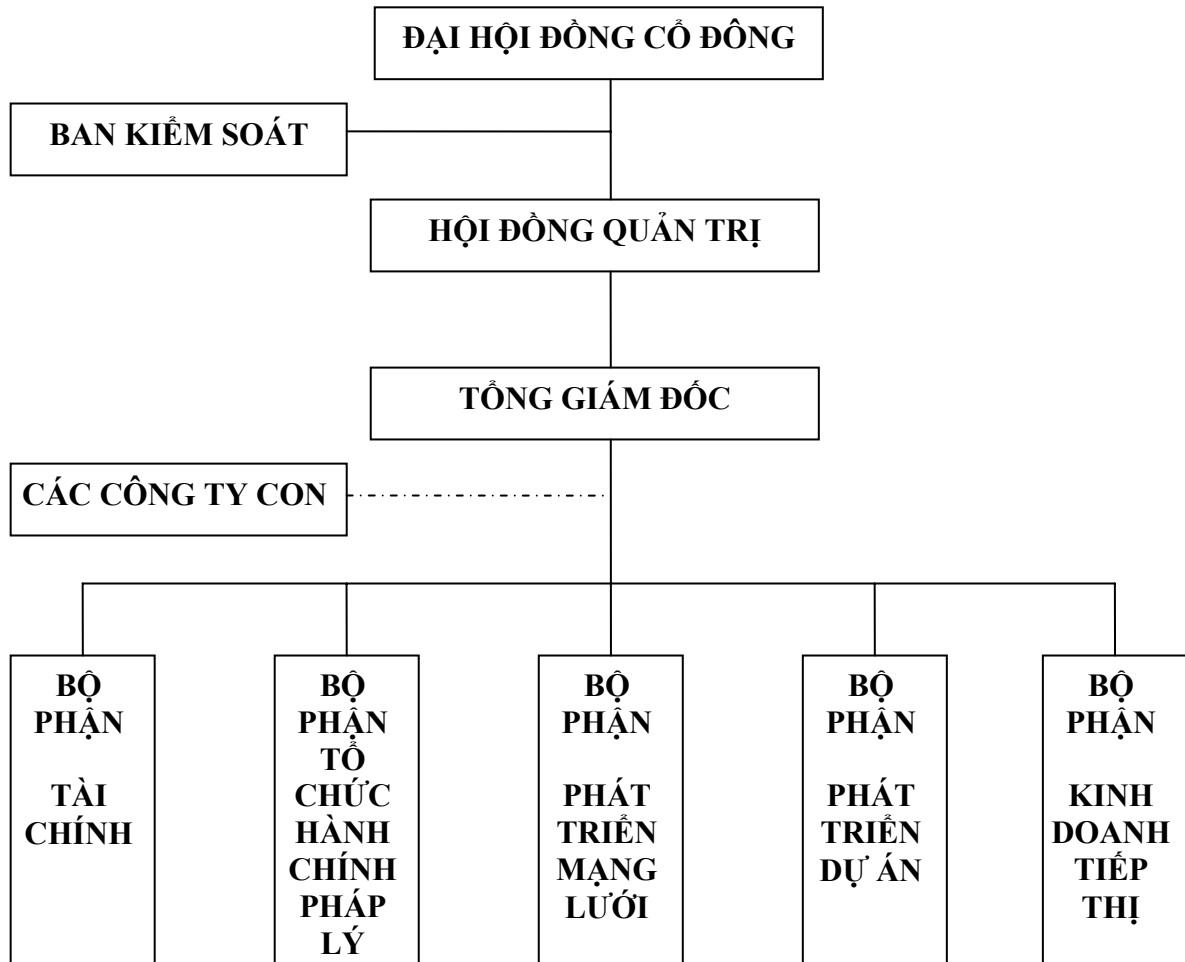
Báo cáo tài chính năm 2007 đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (báo cáo đính kèm với báo cáo thường niên 2007)

#### **IV. CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY**

##### **1. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty**

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình của công ty cổ phần.

**Sơ đồ:** cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



————— Mọi quan hệ trong nội bộ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Coop

----- Mọi quan hệ giữa các công ty thành viên (Công ty con, liên kết, liên doanh)

##### **Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

##### **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

---

Bà Nguyễn Thị Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Ngọc Hoà	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên
Bà Trần Thị Kim Quyên	Ủy viên

**Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm do ĐHĐCĐ bầu ra.

Cơ cấu Ban kiểm soát hiện nay của Công ty như sau:

Bà Nguyễn Kim Dung	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Lê Thị Thuần	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Đông Hà	Thành viên

**Ban điều hành**

Ban điều hành của Công ty gồm Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Bà Nguyễn Thị Tranh	Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng	Kế toán trưởng

**Bộ phận Tài chính**

- Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) bằng việc quản lý vốn kiểm soát toàn bộ vốn, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, lãi lỗ và dòng tiền lưu chuyển trong hoạt động của công ty
- Phân tích hoạt động SXKD bằng báo cáo phân tích tài chính, phân tích đầu tư, tìm kiếm cơ hội kinh doanh để phát triển thị trường, mở rộng ngành nghề, gia tăng lợi nhuận
- Hoạch định hoạt động SXKD bằng kế hoạch tài chính, kế hoạch ngân sách, tham mưu các giải pháp đáp ứng yêu cầu quản trị & ra quyết định của Ban Tổng giám đốc
- Đầu tư: Trên cơ sở các thông tin, nguồn vốn được duyệt, tham mưu đầu tư tài chính vào các lĩnh vực bất động sản, chứng khoán....

**Bộ phận Tổ chức hành chính**

- Tổ chức công tác hành chính văn phòng đảm bảo tốt nhất các yêu cầu công tác của công ty
- Xây dựng các nội quy, quy chế của Công ty, quản lý lưu trữ hồ sơ theo quy định.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về quản lý và đào tạo nguồn nhân lực, tiền lương và các chính sách liên quan đến người lao động.
- Quản lý tài sản của công ty



**Bộ phận phát triển mạng lưới**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tìm kiếm đầu tư, liên kết đầu tư các dự án về xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, shopping mall, trung tâm thương mại gắn với cao ốc văn phòng, khách sạn, căn hộ cao cấp...
- Xây dựng kế hoạch và triển khai tìm kiếm mặt bằng dự án mới theo vùng trọng điểm, theo thời gian.
- Phối hợp các cơ quan chức năng thực hiện công tác đền bù giải tỏa mặt bằng thực hiện dự án.

**Bộ phận phát triển dự án**

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc quyết định dự án đầu tư, phát triển bất động sản.
- Tham mưu thẩm định giá bất động sản
- Triển khai thực hiện nghiên cứu tiền khả thi và khả thi
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị triển khai dự án cho đến khi hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng

**Bộ phận Kinh doanh tiếp thị**

- Khai thác các mặt bằng cho thuê của trung tâm thương mại (TTTTM) (quảng cáo, trang trí nội thất, thiết kế layout)
- Tư vấn, hướng dẫn và phê duyệt thiết kế gian hàng của người thuê
- Điều hành, quản lý các hoạt động thường xuyên của TTTM
- Lập kế hoạch marketing gồm quảng bá TTTM, tổ chức các chương khuyến mãi, PR, chương trình chăm sóc khách hàng....
- Cùng với bộ phận Tổ chức hành chính công ty để định kỳ bảo trì và sửa chữa các TTTM
- Quản lý ngân sách doanh thu, marketing và phí hoạt động của các TTTM

**2. Các công ty con trực thuộc, công ty liên kết, liên doanh****2.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**Bảng 1:** *Danh sách các cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty đến ngày 17/01/2008*

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Số cổ phần	Phần vốn góp (đồng)	Tỷ lệ
1	Liên hiệp Hợp tác xã TM Tp.HCM Saigon Co.op (Đại diện: Bà Nguyễn	199-205 Nguyễn Thái Học, Quận 1, TPHCM	42.890.354	428.903.540.000	85,78%



Thị Nghĩa)				
<b>Tổng cộng</b>		<b>42.890.354</b>	<b>428.903.540.000</b>	<b>85,78%</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op

**Bảng 2:** Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông của Công ty đến ngày 17/01/2008

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông (%)	
			Tổ chức	Cá nhân
Nhà nước	0			
Cổ đông ngoài doanh nghiệp	49.900.144	99,8	85,98	13,82
Cổ đông trong Công ty	99.856	0,2		0,2
Trong đó:				
HDQT, Ban TGD, BKS, KTT	99.856	0,2		
CBCNV				
<b>Tổng cộng</b>	<b>50.000.000</b>	<b>100</b>	<b>85,98</b>	<b>14,02</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op

**Bảng 3:** Danh sách cổ đông sáng lập của DCID

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
01	Liên hiệp Hợp tác xã TM Tp.HCM Saigon Co.op	199-205 Nguyễn Thái Học, Quận 1, TPHCM	42.890.354	85,78%
02	Hợp tác xã thương mại dịch vụ Toàn Tâm	Trung tâm TMDV Giải trí: 497 Hòa Hảo, P7, Q10	100.000	0,20%
03	Bà Nguyễn Kim Dung	190/6/6 Sư Vạn hạnh, Q5, Tp.HCM	10.000	0,02%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>43.000.354</b>	<b>86,00%</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op

**2.2 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;**

**Bảng 4:** Danh sách các công ty, đơn vị trực thuộc của SCID tính đến 25/01/2008

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Công ty	Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH TMDV Sài Gòn – Phú Yên	7.000
2	Công ty TNHH MTV TM Sài Gòn – Tam Kỳ	2.000
3	Công ty TNHH MTV TM Sài Gòn – Bình Định	1.000
4	Công ty TNHH MTV TM Sài Gòn – Phan Thiết	15.000
5	Công ty TNHH MTV Sài Gòn – Sóc Trăng	15.000
6	Công ty TNHH TM Sài Gòn – Hậu Giang	4.000
7	Công ty TNHH TM Sài Gòn – Vĩnh Long	20.000

8	Công ty TNHH TM Tiên Giang – Sài Gòn	10.000
9	Công ty TNHH MTV TM Sài Gòn – Bến Tre	10.000
10	Công ty TNHH TM Sài Gòn – Biên Hoà	25.656
11	Công ty TNHH MTV Sài Gòn – Bình Phước	8.000
12	Công ty TNHH MTV Sài Gòn – Bạc Liêu	10.000
13	Công ty TNHH TM Sài Gòn – Kiên Giang	12.000
14	Công ty TNHH MTV TMDV Sài Gòn – Vũng Tàu	10.000
15	Công ty TNHH MTV TMDV Sài Gòn – Buôn Ma Thuột	10.000
16	Công ty TNHH MTV TM Sài Gòn – Quảng Ngãi	5.000
17	Công ty TNHH MTV TMDV Sài Gòn – Tân An	15.000
18	Công ty TNHH MTV TMDV Sài Gòn – Bà Rịa	15.000
19	Công ty TNHH MTV TM Nhiều Lộc	3.000
20	Công ty TNHH MTV TMDV An Đông	3.000
21	Công ty TNHH MTV TMDV Sài Gòn – Bình Dương	10.000
22	Công ty TNHH MTV TMDV Sài Gòn – Bình Tân	7.000
23	Công ty TNHH MTV TMDV Sài Gòn – Bạc Liêu 2	8.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>225.656</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op

### **3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT**

#### **3.1 Hội đồng quản trị**

**Bà NGUYỄN THỊ NGHĨA**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nghĩa
- Số CMND: 022077470 Ngày cấp: 14/04/1994
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 08/12/1948
- Nơi sinh: Gò Vấp - TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bà Điểm, Hóc Môn, TPHCM
- Địa chỉ thường trú: 47 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TPHCM
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý Kinh tế thương nghiệp
- Quá trình công tác:  
Từ 05/1989 đến 04/2004: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc LH HTX Thương mại Thành phố  
Từ 05/2004 đến nay: Chủ tịch HĐQT Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Saigon Co.op  
Đại biểu Quốc hội khóa 11

**Anh Hùng lao động trong thời kỳ đổi mới****Huân chương lao động hạng nhất**

13. Số lượng cổ phần sở hữu: 42.913.491 cổ phần (tương ứng 85,83% trên vốn điều lệ)  
- Số lượng cổ phần đại diện: 42.890.354 cổ phần  
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 23.137 cổ phần
14. Những người có liên quan: Không có
15. Các khoản nợ với công ty: Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

**Ông NGUYỄN NGỌC HÒA****Ủy viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hòa
2. Số CMND: 021712753 Ngày cấp: 20/01/1994
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 20/06/1965
5. Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Phong Bình, Phong Điền, Thừa Thiên Huế
9. Địa chỉ thường trú: 529/90 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
12. Quá trình công tác  
Từ 03/1993 – 3/1999: Cán bộ quản lý của Saigon Coop, P. Trưởng phòng XNK, Trưởng phòng Marketing, Trưởng phòng Kinh doanh nội địa. Phó Giám đốc công ty liên doanh Oral B.  
Từ 3/1999 – 5/2004: Phó Tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố.  
Từ 05/2004 – nay: Tổng Giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố Hồ Chí Minh, Bí thư Đảng ủy Liên Hiệp. Đại biểu Hội đồng nhân dân khóa 7, nhiệm kỳ 2004 -2009  
Đại biểu Quốc hội khóa 12  
Huân chương lao động hạng 3
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 17.491 cổ phần (tương ứng với 0,034% vốn điều lệ)  
- Số lượng cổ phần đại diện: Không có  
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 17.491 cổ phần
14. Những người có liên quan: Không có
15. Các khoản nợ với công ty: Không có

16. Hành vi vi phạm pháp luật Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty Không có

**Bà NGUYỄN THỊ HẠNH****Ủy viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hạnh
2. Số CMND: 023031911 Ngày cấp: 05/07/1996
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 13/07/1960
5. Nơi sinh: Trường Bình – Cần Giuộc – Long An
6. Quốc tịch Việt Nam
7. Dân tộc Kinh
8. Quê quán Trường Bình – Cần Giuộc – Long An
9. Địa chỉ thường trú 525/36 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
10. Trình độ học vấn 12/12
11. Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
12. Quá trình công tác
- Từ 7/1987 – 1997: Phó Bí thư Quận Đoàn Q. Phú Nhuận, Ủy viên thường vụ Thành Đoàn TPHCM, Chủ tịch Hội Thanh Niên TPHCM
- Từ 4/1997 – 9/2001: Phó chủ tịch UBND Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh, Phó chủ tịch UBMTTQ Thành phố Hồ Chí Minh
- Từ 10/2001- nay: Phó Tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố  
Bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 13.670 cổ phần (tương ứng 0,027% trên vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phần đại diện: Không có
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 13.670 cổ phần
14. Những người có liên quan: Không có
15. Các khoản nợ với công ty Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty Không có

**Bà TRẦN THỊ KIM QUYÊN****Ủy viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Trần Thị Kim Quyên
2. Số CMND: 020184231 Ngày cấp: 24/02/2005
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 07/04/1957
5. Nơi sinh: Sài Gòn

- 
- |     |   |   |
|-----|---|---|
| 6.  | Quốc tịch                               | Việt nam  |
| 7.  | Dân tộc                                 | Kinh  |
| 8.  | Quê quán                                | Cần Thơ   |
| 9.  | Địa chỉ thường trú                      | 108/794B Nguyễn Kiệm, phường 3, Quận Gò Vấp, TPHCM                                      |
| 10. | Trình độ học vấn                        | 12/12   |
| 11. | Trình độ chuyên môn                     | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (USA)   |
| 12. | Quá trình công tác                      |   |
|     | Từ 1992 – 2001:                         | Cán bộ quản lý của Saigon Coop, Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp, P. Nghiên cứu phát triển |
|     | Từ 2001 – nay:                          | Phó tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố Hồ Chí Minh                        |
|     |   | Huân chương lao động hạng 3   |
| 13. | Số lượng cổ phần sở hữu:                | 14.691 cổ phần (tương ứng 0,029% trên vốn điều lệ)                                      |
|     | - Số lượng cổ phần đại diện:            | Không có  |
|     | - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:      | 14.691 cổ phần  |
| 14. | Những người có liên quan:               | Không có  |
| 15. | Các khoản nợ với công ty                | Không có  |
| 16. | Hành vi vi phạm pháp luật               | Không có  |
| 17. | Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty | Không có  |

**Bà NGUYỄN THỊ TRANH****Ủy viên Hội đồng quản trị**

- |     |                      |  |           |            |
|-----|----------------------|--|-----------|------------|
| 1.  | Họ và tên:           | Nguyễn Thị Tranh   |           |            |
| 2.  | Số CMND:             | 021955140  | Ngày cấp: | 07/10/1995 |
| 3.  | Giới tính:           | Nữ   |           |            |
| 4.  | Ngày sinh:           | 10/10/1963   |           |            |
| 5.  | Nơi sinh:            | Khóm 7, Phường 7, xã Thạnh Mỹ Tây, Gia Định, TPHCM   |           |            |
| 6.  | Quốc tịch            | Việt Nam   |           |            |
| 7.  | Dân tộc              | Kinh   |           |            |
| 8.  | Quê quán             | Khóm 7, Phường 7, xã Thạnh Mỹ Tây, Gia Định, TPHCM   |           |            |
| 9.  | Địa chỉ thường trú   | 351/26C Lê Đại Hành, phường 11, Quận 11, TPHCM   |           |            |
| 10. | Trình độ học vấn     | 12/12  |           |            |
| 11. | Trình độ chuyên môn  | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (USA)  |           |            |
| 12. | Quá trình công tác   |  |           |            |
|     | Từ 1/1989 – 11/1995: | Phó Chủ tịch UBND P.4, Q.11, TPHCM   |           |            |
|     | Từ 11/1995 – 1/2006: | Phó Giám đốc, Giám đốc siêu thị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chuỗi siêu thị Co.opMart, trưởng Ban QT HTX TM-DV Toàn Tâm. |           |            |

Từ 1/2006 – nay: Phó Tổng Giám đốc Saigon Co.op, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Saigon Co.op (SCID).  
Huân chương lao động hạng 3

13. Số lượng cổ phần sở hữu: 113.853 cổ phần (tương ứng 0,23% trên vốn điều lệ)
  - Số lượng cổ phần đại diện: 100.000 cổ phần
  - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 13.853 cổ phần
14. Những người có liên quan: Không có
15. Các khoản nợ với công ty: Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### **3.2 Ban Tổng giám đốc**

Bà Nguyễn Thị Tranh - Tổng giám đốc (*xem chi tiết ở mục thành viên HĐQT*)

### **3.3 Ban kiểm soát**

**Bà NGUYỄN KIM DUNG**

**Trưởng ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Nguyễn Kim Dung
2. Số CMND: 021610034 Ngày cấp: 14/01/1996
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 26/07/1966
5. Nơi sinh: Sài Gòn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Sài Gòn
9. Địa chỉ thường trú: 190/6/6 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, cử nhân Hành chính
12. Quá trình công tác
  - Từ 1988 – 2006: Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh
  - Từ 3/2006 – nay: Chủ tịch công đoàn Liên hiệp HTX thương mại Thành phố
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 10.000 cổ phần (tương ứng 0,020% trên vốn điều lệ)
  - Số lượng cổ phần đại diện: Không có
  - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
14. Những người có liên quan: Không có
15. Các khoản nợ với công ty: Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

ty

**Bà LÊ THỊ THUẦN****Thành viên ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Lê Thị Thuần
2. Số CMND: 020012373 Ngày cấp: 11/09/1995
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 11/01/1956
5. Nơi sinh: Sài Gòn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Thái Bình
9. Địa chỉ thường trú: 263/9 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TPHCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác  
Từ 7/1976 – 8/1982: Công tác tại Công an Phường 9, Quận 3  
Từ 9/1983 – 3/1993: Công tác tại cửa hàng Lương thực trung tâm Quận 3  
Từ 3/1993 – nay: Công tác tại Liên hiệp HTX thương mại Thành phố, trưởng ban Kiểm toán nội bộ
13. Số lượng cổ phần sở hữu: 7.014 cổ phần (tương ứng 0,014% trên vốn điều lệ)  
- Số lượng cổ phần đại diện: Không có  
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 7.014 cổ phần
14. Những người có liên quan: Không có
15. Các khoản nợ với công ty: Không có
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

**Ông NGUYỄN HỮU ĐÔNG HÀ****Thành viên ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu Đông Hà
2. Số CMND: 022279705 Ngày cấp: 11/02/2004
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 25/10/1966
5. Nơi sinh: Sài Gòn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hậu Giang
9. Địa chỉ thường trú: 599B Cách Mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, TPHCM



- 
- |     |   |   |
|-----|---|---|
| 10. | Trình độ học vấn                        | 12/12   |
| 11. | Trình độ chuyên môn                     | Cử nhân kế toán   |
| 12. | Quá trình công tác<br>Từ 1989-nay:      | Công tác tại phòng kế toán Liên hiệp HTX thương mại Thành phố |
| 13. | Số lượng cổ phần sở hữu:                | Không có  |
|     | - Số lượng cổ phần đại diện:            | Không có  |
|     | - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:      | Không có  |
| 14. | Những người có liên quan:               | Không có  |
| 15. | Các khoản nợ với công ty                | Không có  |
| 16. | Hành vi vi phạm pháp luật               | Không có  |
| 17. | Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty | Không có  |

### 3.4 **Kế toán trưởng**

**Bà NGUYỄN THỊ HỒNG**

**Kế toán trưởng**

- |     |   |  |           |            |
|-----|---|--|-----------|------------|
| 1.  | Họ và tên:                              | Nguyễn Thị Hồng  |           |            |
| 2.  | Số CMND:                                | 020723357  | Ngày cấp: | 13/01/1993 |
| 3.  | Giới tính:                              | Nữ   |           |            |
| 4.  | Ngày sinh:                              | 01/12/1963   |           |            |
| 5.  | Nơi sinh:                               | Bình Định  |           |            |
| 6.  | Quốc tịch                               | Việt Nam   |           |            |
| 7.  | Dân tộc                                 | Kinh   |           |            |
| 8.  | Quê quán                                | Bình Định  |           |            |
| 9.  | Địa chỉ thường trú                      | 341 Điện Biên Phủ, P.4, Q.3, TPHCM                                       |           |            |
| 10. | Trình độ học vấn                        | 12/12  |           |            |
| 11. | Trình độ chuyên môn                     | Cử nhân kinh tế  |           |            |
| 12. | Quá trình công tác                      |  |           |            |
|     | Từ 12/1984 đến 07/1999:                 | Công tác tại Công ty Vật tư Q.5 và Công ty Xuất nhập khẩu Đầu tư Chợ Lớn |           |            |
|     | Từ 07/1999 đến 05/2007:                 | Kế toán tổng hợp, Phó phòng Kế toán Liên hiệp HTX thương mại Thành phố   |           |            |
|     | Từ 05/2007 đến nay:                     | Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Saigon Co.op            |           |            |
| 13. | Số lượng cổ phần sở hữu:                | Không có   |           |            |
| 14. | Những người có liên quan:               | Không có   |           |            |
| 15. | Các khoản nợ với công ty                | Không có   |           |            |
| 16. | Hành vi vi phạm pháp luật               | Không có   |           |            |
| 17. | Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty | Không có   |           |            |



**V. BÁO CÁO CÔNG BỐ THÔNG TIN****Mẫu CBTT-03**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2007**

(Số liệu đã được kiểm toán)

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:**

STT	Nội dung	01/01/2007	31/12/2007
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	-	<b>186.711.004.155</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền		114.002.685.659
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		42.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn		28.598.201.054
4	Hàng tồn kho		-
5	Tài sản ngắn hạn khác		2.110.117.442
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	-	<b>314.935.153.435</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		-
2	Tài sản cố định		195.904.951.229
	- Tài sản cố định hữu hình		1.836.835.772
	- Tài sản cố định vô hình		-
	- Tài sản cố định thuê tài chính		-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		194.068.115.457
3	Bất động sản đầu tư		21.246.980.985
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		97.590.172.596
5	Tài sản dài hạn khác		193.048.626
<b>III</b>	<b>Tổng cộng tài sản</b>	-	<b>501.646.157.590</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	-	<b>1.470.566.921</b>
1	Nợ ngắn hạn		1.421.964.223
2	Nợ dài hạn		48.602.698
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	-	<b>500.175.590.669</b>
1	Vốn chủ sở hữu		500.175.590.669
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		500.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Cổ phiếu quỹ		-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-
	- Chênh lệch tỉ giá hối đoái		-
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		175.590.669
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
<b>VI</b>	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	-	<b>501.646.157.590</b>

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.326.958.334
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp d.vụ	-	<b>1.326.958.334</b>
4	Giá vốn hàng bán		132.075.470
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp d.vụ	-	<b>1.194.882.864</b>
6	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính		2.561.464.657
7	Chi phí tài chính		646.307.404
8	Chi phí bán hàng		111.800.200
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp		2.755.085.846
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-	<b>243.154.070</b>
11	Thu nhập khác		34.166.303
12	Chi phí khác		
13	Lợi nhuận khác		<b>34.166.303</b>
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-	<b>277.320.373</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp		138.710.836
16	Thuế thu nhập hoãn lại		(36.981.132)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	<b>175.590.669</b>
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		<b>132</b>
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

**III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	- Tài sản cố định/Tổng Tài sản (%)		62,78
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản (%)		37,22
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn (%)</b>		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)		0,29
	- Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn (%)		99,71
3	<b>Khả năng thanh toán (lần)</b>		
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)		109,71
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)		131,30
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận (%)</b>		
	- TS lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản (%)		0,06
	- TS lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)		13,23
	- TS lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)		0,04

Ngày 28 tháng 06 năm 2008

Chủ tịch Hội đồng quản trị